

Bản án số: 113 /2023/HS-ST

Ngày : 10 – 5 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị P Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 96/2023/HSST ngày 13/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Thanh P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Lương M, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phạm T2 (sinh năm: 1990). Bị cáo có 04 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lương Thanh P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Duy T (Sinh năm 1978) – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn z, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Lê Bá T1 - sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn z, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lương M - sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Nguyễn Thị Phạm T2 (sinh năm: 1990) – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017, Lương Thanh P đăng ký giấy phép kinh doanh lấy tên Hộ kinh doanh KP; Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất cà phê bột. Hộ kinh doanh KP được Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 302326; Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Đắk Lắk cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 127/2017/NNPTNT-ĐL ngày 21/8/2017, có thời hạn hiệu lực đến ngày 21/8/2020; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm số 205/2017/YTĐL-XNCB ngày 29/9/2017 (thời hạn hiệu lực: 03 năm) đối với sản phẩm cà phê bột mang nhãn hiệu KP.

Sau đó, do thay đổi địa điểm kinh doanh và bổ sung ngành nghề kinh doanh, các giấy phép an toàn thực phẩm đã hết hiệu lực vào năm 2020 nên Lương Thanh P làm thủ tục đăng ký mới đối với Hộ kinh doanh KP và được Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Buôn Ma Thuột cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 40A8049417, đăng ký lần đầu ngày 17/7/2022; Địa chỉ: Thôn x, xã K, thành phố B; Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất cà phê bột, mua bán cà phê bột và đóng gói. Sau khi được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, P chưa thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng từ tháng 5/2022, P đã thuê Trịnh Duy T và Lê Bá T1 thực hiện việc rang xay, chế biến cà phê bột để P bán cho các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai.

Sau khi thay đổi địa điểm kinh doanh, Lương Thanh P mua nguyên liệu gồm: Sữa, đường, mỡ, muối, cà phê hạt, caramen, đậu nành, nhiều loại phụ gia khác tại các cửa hàng, siêu thị tại thành phố B rồi trộn theo tỷ lệ do P tự tìm hiểu để sản xuất ra 03 sản phẩm cà phê gồm: Cà phê loại 1 (vỏ bao bì ghi nhãn hiệu KP, màu đen), nguyên liệu gồm 90 kg hỗn hợp đã ủ với 10 kg cà phê đã rang (Robusta, Culi) xay thành cà phê bột, đóng gói vào bao bì với khối lượng 500g, giá bán 55.000 - 65.000 đồng/kg; Cà phê loại 2 (vỏ bao bì ghi nhãn hiệu KP, màu đỏ), nguyên liệu gồm 70 kg hỗn hợp đã ủ với 30 kg cà phê đã rang (Robusta, Culi) xay thành cà phê bột, đóng gói vào bao bì với khối lượng 500g, giá bán 70.000 đồng/kg; Cà phê loại 3 (vỏ bao bì ghi nhãn hiệu KP, màu xám), nguyên liệu gồm 100 kg cà phê đã rang (Robusta, Culi) trộn với muối, rượu, xay thành cà phê bột, đóng gói vào bao bì với khối lượng 500g, giá bán từ 80.000 - 90.000 đồng/kg. Để đóng gói và xuất bán cà phê ra thị trường, P tự thiết kế bao bì (hình ảnh, nhãn hiệu, thông tin) ghi nội dung: "Thành phần: Cà phê (Robusta, Arabica), bơ, hương cà phê", "Chỉ tiêu chất lượng theo TCVN: Độ ẩm $\leq 5\%$, hàm lượng Caffeine $> 1\%$ "; sau đó gửi cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì L (Địa chỉ tại: số cxz Hương Lộ z, khu phố x, phường ĐA, quận T,

thành phố Hồ Chí Minh) đặt mua 02 loại bao bì cà phê bột nhãn hiệu KP (màu đỏ - trắng và đen - trắng), loại 500 gram/bao để đóng gói cà phê loại 1 và loại 2. Riêng cà phê bột nguyên chất, cà phê hạt bán với giá 70.000 - 90.000 đồng/kg được đóng bao bì bằng giấy màu bạc, không in thông tin trên bao bì sản phẩm.

Vào đầu tháng 7/2022, có một người đàn ông xưng tên là T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại từ số 0947.cvzvzv đến số điện thoại 0915.wswxwx của Lương Thanh P để làm quen và đặt P rang đậu nành trộn với kem bơ, nước mắm, muối (không có thành phần cà phê) để xay thành bột đóng gói vào bao bì do T3 cung cấp để làm ra sản phẩm cà phê bột giả, số lượng 50 kg, giá bán 30.000 đồng/kg, nên P đồng ý nhận sản xuất cho ông T3. Sau đó khoảng vài ngày T3 mang đến nhà P 100 vỏ bao in nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ, yêu cầu P đóng hỗn hợp bột đã xay vào vỏ bao bì trên. Do thấy có lợi nhuận nên P đã chỉ đạo Trịnh Duy T và Lê Bá T1 sản xuất số hàng trên cho ông T3. Sau đó ông T3 đã đến lấy số lượng cà phê giả trên và trả cho P số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 23/7/2022, ông T3 tiếp tục đến đặt sản xuất 100 kg cà phê bột giả đóng gói vào bao bì nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ. Cũng trong ngày 23/7/2022, có ông L và bà L1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến cơ sở của P đặt hàng rang xay đậu nành trộn với kem bơ, nước mắm, muối để xay thành bột đóng gói vào bao bì nhãn hiệu Cà phê KP của P để làm 600 kg cà phê bột giả, giá thỏa thuận 30.000 đồng/kg. Bằng cách thức như trên, từ ngày 30/7/2022 đến 01/8/2022, P cùng với Thực và Tiến rang xay đậu nành và trộn hương liệu để sản xuất ra cà phê giả.

Đến khoảng 10 giờ ngày 01/8/2022, P điều khiển xe ô tô biển số 47C-wvc.vz vận chuyển 1.200 gói cà phê bột nhãn hiệu KP (là số lượng 600 kg cà phê bột giả mà ông L, bà L1 đã đặt hàng) đi từ nhà đến Bến xe phía Nam - thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giao hàng cho ông L, bà L1 theo địa chỉ giao hẹn, khi đang lưu thông trên đoạn đường thuộc địa phận Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ 1.200 gói cà phê bột nhãn hiệu KP. Mở rộng khám xét tại Hộ kinh doanh KP, phát hiện thêm 136 kg cà phê bột đã được đóng gói nhãn hiệu Cà phê trộn cao cấp, nhãn hiệu KP và nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ. Tổng số lượng tạm giữ là 736 kg cà phê bột đóng trong bao bì nhãn hiệu Cà phê trộn cao cấp, nhãn hiệu Cà phê bột KP và nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ.

Tại Thông báo kết quả giám định số 00115/N3.22/TĐ ngày 15/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: Hàm lượng cafein có trong nhãn hiệu Cà phê trộn cao cấp, nhãn hiệu Ban Mê Đ, nhãn hiệu KP thu giữ thấp hơn 1% (theo tiêu chuẩn được cấp phép) đạt dưới 70%; không phù hợp với yêu cầu chất lượng trên mẫu bao bì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3293 ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị của 736 kg cà phê bột giả (Hội đồng định giá xác định giá tài sản theo giá của hàng thật

hoặc giá của tài sản tương tự) là 146.980.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 06/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lương Thanh P về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm” quy định tại khoản 1 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng tháng 7/2022, có đối tượng tên T3 liên hệ với bị cáo để đặt 100kg đậu nành rang trộn với kem bơ, nước mắm, muối để xay thành bột và đóng gói trong bao bì nhãn hiệu cà phê chồn Ban Mê Đ do T3 cung cấp, giá thỏa thuận là 30.000 đồng/ kg, bị cáo nhận trước của T3 số tiền là 1.500.000 đồng. Cũng trong cùng ngày có ông L và bà L1 đến cơ sở của P đặt làm 600 kg cà phê bột giả nhãn hiệu Cà phê KP, giá 30.000 đồng/kg. Việc sản xuất ra số lượng cà phê giả này chỉ có một mình bị cáo biết. Sau khi nhận Ông Trịnh Duy T và ông Lê Bá T1 trước đó có thực hiện việc rang và ủ một số khối lượng cà phê và hạt đậu nành theo yêu cầu của bị cáo. Ngày 31/7/2022, ông T và ông T1 đều được nghỉ làm thì Lương Thanh P tự mình lấy 736kg đậu nành đã được rang, ủ để xay thành bột. Sáng ngày 01/8/2022, P yêu cầu ông T, ông T1 thực hiện việc đóng gói vào các bao bì để giao cho ông L1, bà L và ông T3. Ông T, ông T1 không biết số lượng bột đã được rang xay bao gồm những nguyên liệu gì. Ngoài khối lượng 736kg bột đậu nành được xay vào ngày 31/7/2022 và được đóng gói vào các bao bì nhãn hiệu cà phê đã bị thu giữ thì từ trước đến nay bị cáo chưa thực hiện việc sản xuất cà phê giả lần nào.

Ông Lê Bá T1 và ông Trịnh Duy T khai nhận: Ngày 31/7/2022 là rơi vào ngày chủ nhật cuối tháng nên ông T và ông T1 đều xin nghỉ. Trước đó, ông T và ông T1 có thực hiện việc rang, trộn, ủ, xay một số lượng cà phê hạt và đậu nành. Đối với các lần trộn xay ra thành phẩm thì các ông không biết tỷ lệ giữa cà phê và đậu nành là bao nhiêu nhưng trong tất cả các lần làm trước đây đều có thành phần cà phê. Đối với số lượng cà phê giả mà Lương Thanh P yêu cầu đóng gói vào sáng ngày 01/8/2022 thì các ông không biết trong đó gồm những thành phần gì.

[3] Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1 Điều 193 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thanh P, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 năm..

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1.272 gói cà phê bột nhãn hiệu Cà phê KP, gồm: 672 gói bao bì màu đỏ – trắng, 600 gói bao bì màu đen – trắng, khối lượng 500g/gói; 20 gói cà phê trộn cao cấp, khối lượng 500g/gói, 180 gói cà phê bột nhãn hiệu

Cà phê chồn Ban Mê Đ, bao bì màu nâu, be, khối lượng: 500g/gói; 05 thùng hương liệu Caramen, khối lượng 25kg/thùng; 10 chai nước mắm, loại 800ml/chai; 01 thùng phụ gia chế phẩm thay thế dầu bơ, loại 18kg/thùng; 01 thùng phụ gia Bơ, loại 25kg/thùng; 13 can nhựa chứa hương liệu, đã sử dụng một phần; 330 kg đậu nành rang; 12 thùng bao bì, nhãn hiệu KP, mỗi thùng 16kg; 40 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 500g/gói; 10 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 máy lò rang; 02 máy xay; 01 máy trộn; 02 máy hàn miệng bằng túi nhiệt; 03 máy in hạn sử dụng, dập tay; 01 cân loại 2kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu vàng đồng, số seri: C39QVRVTGRX2, số imei: 353333074942663 của bị cáo Lương Thanh P.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz, số máy: WLAT1129065, số khung: MNCLSFE10AW831040, dung tích: 2499 cm, tải trọng: 667 kg, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2009 tương đương số tiền là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Lương Thanh P đã tự nguyện tạm nộp số tiền 135.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự và khấu trừ số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz, số máy: WLAT1129065, số khung: MNCLSFE10AW831040, dung tích: 2499 cm, tải trọng: 667 kg, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2009 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1454115; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Phạm T2.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bị cáo Lương Thanh P 13 gói cà phê hạt, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói; 02 cân loại 15kg; 01 cân loại 100kg; 02 camera nhãn hiệu EZVIZ, model: CS-C6N; 01 quyển hóa đơn bán lẻ, bên trong có 54 tờ có chữ; 01 quyển sổ bìa màu đen, có chữ Wonderful, CK 7 và hình cây đàn màu vàng, bên trong có 53 mặt giấy có ghi chữ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, số seri: G6TFG00W0D45, số imei: 357061229854964.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lương Thanh P.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì đối với hành vi đã thực hiện, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về các quyết định và hành vi tố tụng đó. Do vậy, quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Trong thời gian cuối tháng 7/2022, tại Thôn x, xã K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lương Thanh P đã sản xuất 736kg cà phê bột giả có hàm lượng cafein thấp hơn 1% (theo tiêu chuẩn được cấp phép), đạt dưới 70%; không phù hợp với yêu cầu chất lượng trên mẫu bao bì nhãn hiệu cà phê trộn cao cấp, nhãn hiệu cà phê KP và nhãn hiệu cà phê chồn Ban mê Đ, mục đích để bán. Trị giá của 736kg cà phê bột giả được định giá theo giá của hàng thật và giá của tài sản tương tự là 146.980.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Lương Thanh P đã phạm vào tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự.

Điều 193 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”.

[3] Về tính chất vụ án và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Lương Thanh P là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự sản xuất, ổn định thị trường về sản xuất hàng hóa mà còn ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và biết rõ được tính nguy hiểm của việc sản xuất hàng giả là thực phẩm có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, nhưng do ý thức xem thường pháp luật và háo lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và mức hình phạt tương xứng với hành vi đã thực hiện.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Thanh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngày 09/5/2023, bị cáo đã nộp số tiền 135.000.000 đồng tương đương giá trị ½ xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz để khắc phục hậu quả; trong quá trình sinh sống bị cáo tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng và có thư khen thưởng của các cơ quan, tổ chức. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là người lao động chính trong gia đình (bị cáo có 04 con nhỏ, vợ đang nuôi con nhỏ dưới 06 tháng tuổi), việc cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa P cũng đủ tác dụng giáo dục và tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, trọng vụ án này bị cáo chưa thu lợi được khoản tiền nào từ việc sản xuất, buôn bán số lượng cà phê giả; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 135.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước, bản thân là lao động chính trong gia đình, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 193 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp,

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với 1.272 gói cà phê bột nhãn hiệu Cà phê KP, gồm: 672 gói bao bì màu đỏ – trắng, 600 gói bao bì màu đen – trắng, khối lượng 500g/gói; 20 gói cà phê trộn cao cấp, khối lượng 500g/gói, 180 gói cà phê bột nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ, bao bì màu nâu, be, khối lượng: 500g/gói; 05 thùng hương liệu Caramen, khối lượng 25kg/thùng; 10 chai nước mắt, loại 800ml/chai; 01 thùng phụ gia chế phẩm thay thế dầu bơ, loại 18kg/thùng; 01 thùng phụ gia Bơ, loại 25kg/thùng; 13 can nhựa chứa hương liệu đã sử dụng một phần; 330 kg đậu nành rang; 12 thùng bao bì, nhãn hiệu KP, mỗi thùng 16kg là hàng giả và nguyên liệu, bao bì để sản xuất hàng giả; 40 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 500g/gói; 10 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo không có nhu cầu được nhận lại vì cho đến nay đã hết hạn sử dụng. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 máy lò rang; 02 máy xay; 01 máy trộn; 02 máy hàn miệng bằng túi nhiệt; 03 máy in hạn sử dụng, dập tay; 01 cân loại 2kg; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu vàng đồng, số seri: C39QVRVTGRX2, số imei: 353333074942663 của bị cáo Lương Thanh P, đây là công cụ, Phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz: Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo và chị Nguyễn Thị Phạm T2. Khi bị cáo dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì chị Thu không biết. Do vậy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe trên tương đương số tiền là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ngày 09/5/2023, bị cáo Lương Thanh P đã tự nguyện nộp số tiền 135.000.000 đồng theo biên lai thu số

AA/2021/0006784 của Chi cục Thi hành án dân sự. Do vậy, cần khấu vào trừ số tiền bị cáo đã nộp để sung ngân sách nhà nước.

- Do bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ giá trị $\frac{1}{2}$ xe ô tô nêu trên nên đối với xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz, số máy: WLAT1129065, số khung: MNCLSFE10AW831040, dung tích: 2499 cm, tải trọng: 667 kg, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2009 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1454115; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/4/2019 cần giao trả cho chị Nguyễn Thị Phạm T2 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bị cáo Lương Thanh P 13 gói cà phê hạt, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói; 02 cân loại 15kg; 01 cân loại 100kg; 02 camera nhãn hiệu EZVIZ, model: CS-C6N; 01 quyển hóa đơn bán lẻ, bên trong có 54 tờ có chữ; 01 quyển sổ bìa màu đen, có chữ Wonderful, CK 7 và hình cây đàn màu vàng, bên trong có 53 mặt giấy có ghi chữ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, số seri: G6TFG00W0D45, số imei: 357061229854964. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo xác định đây là số tiền bị cáo nhận trước của đối tượng tên T3 để sản xuất 100kg cà phê giả theo yêu cầu của T3. Do vậy, cần truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Các nội dung khác:

Đối với chị Nguyễn Thị Phạm T2 vợ của bị cáo Lương Thanh P, không tham gia vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Hộ kinh doanh KP, không biết việc bị cáo P nhận sản xuất cà phê bột giả và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 47C – wvc.vz (là tài sản chung của vợ chồng) chở và phê bột giả đi bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trịnh Duy T và ông Lê Bá T1 là người được bị cáo P thuê để thực hiện các quy trình sản xuất ra cà phê bột, tại phiên tòa bị cáo và các ông T, T1 đều xác định: Số lượng 736kg cà phê giả bị thu giữ ngày 01/8/2022 là do Lương Thanh P tự thực hiện việc trộn và xay thành bột. Ông T và ông T1 không biết rõ trong số lượng bột được đóng gói ngày 01/8/2022 bao gồm những thành phần gì. Do vậy, không đủ cơ sở để xác định ông Thực và ông Tiến đồng phạm với bị cáo P về hành vi sản xuất, buôn bán cà phê bột giả.

Đối với ông T3, ông L và bà L1 là người đặt bị cáo P làm cà phê bột giả, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lương Thanh P phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 193; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Thanh P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, thành phố B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1.272 gói cà phê bột nhãn hiệu Cà phê KP có khối lượng 500g/gói; 20 gói cà phê trộn cao cấp, khối lượng 500g/gói, 180 gói cà phê bột nhãn hiệu Cà phê chồn Ban Mê Đ có khối lượng: 500g/gói; 05 thùng hương liệu Caramen, khối lượng 25kg/thùng; 10 chai nước mắm, loại 800ml/chai; 01 thùng phụ gia chế phẩm thay thế dầu bơ, loại 18kg/thùng; 01 thùng phụ gia Bơ, loại 25kg/thùng; 13 can nhựa chứa hương liệu, đã sử dụng một phần; 330 kg đậu nành rang; 12 thùng catton chứa bao bì nhãn hiệu KP, mỗi thùng 16kg; 40 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 500g/gói; 10 gói cà phê bột, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 máy lò rang; 02 máy xay; 01 máy trộn; 02 máy hàn miệng bằng túi nhiệt; 03 máy in hạn sử dụng, dập tay; 01 cân loại 2kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus, màu vàng đồng, số seri: C39QVRVTGRX2, số imei: 353333074942663 của bị cáo Lương Thanh P.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz, số máy: WLAT1129065, số khung: MNCLSF10AW831040, dung tích: 2499 cm, tải trọng: 667 kg, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2009 tương đương số tiền là

135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 135.000.000 đồng bị cáo Lương Thanh P đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006784 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

- Trả lại xe ô tô loại xe tải pickup cabin kép, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, màu đỏ, biển kiểm soát 47C - wvc.vz, số máy: WLAT1129065, số khung: MNCLSFE10AW831040, dung tích: 2499 cm, tải trọng: 667 kg, số chỗ ngồi: 3, năm sản xuất: 2009 cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1454115; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Phạm T2.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lương Thanh P.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bị cáo Lương Thanh P 13 gói cà phê hạt, bao bì màu bạc, loại 1kg/gói; 02 cân loại 15kg; 01 cân loại 100kg; 02 camera nhãn hiệu EZVIZ, model: CS-C6N; 01 quyển hóa đơn bán lẻ, bên trong có 54 tờ có chữ; 01 quyển sổ bìa màu đen, có chữ Wonderful, CK 7 và hình cây đàn màu vàng, bên trong có 53 mặt giấy có ghi chữ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu vàng đồng, số seri: G6TFG00W0D45, số imei: 357061229854964.

(Vật chứng hiện đang lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 1454115; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048887 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/4/2019 hiện đang lưu giữ tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

-VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP.BMT;
-TAND tỉnh Đắk Lắk; Công an TP.BMT;
-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Chánh án;
- Lưu: HS, VP

Nguyễn Thị Hải An